

## Phụ lục số 04

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

### BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CTY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU SA GIANG

Năm báo cáo 2015

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **SA GIANG IMPORT EXPORT CORPORATION**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400469817
- Vốn điều lệ: 71.475.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 111.568.026.805 đồng
- Địa chỉ: Lô C II-3 Khu Công Nghiệp C, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại: 0673.763155
- Số fax: 0673.763152
- Website: [www.sagiang.com.vn](http://www.sagiang.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): **SGC**

##### Quá trình hình thành và phát triển

Quá trình hình thành và phát triển: Thành lập ngày 28/5/2004

- + Niêm yết ngày 05 tháng 09 năm 2006 tại Trung tâm giao dịch chứng khoán TP HCMN.
- + Chuyển niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 03/06/2009.
- + Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần tháng 06 năm 2004
- + Xây dựng nhà máy Bánh phồng tôm Sa Giang 2 tại Khu Công Nghiệp A1
- + Thành lập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 tháng 10 năm 2008.
- + Chuyển Chi Nhánh về địa chỉ 483 đường Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân TP HCM.
- + Sát nhập Công ty TNHH 01 thành viên Sa Giang 2 vào công ty năm 2012
- + Sát nhập Xưởng thực phẩm vào Xí Nghiệp Sa Giang 2, và đầu tư mở rộng Xưởng thực phẩm tại Khu công nghiệp A.
- + Xây dựng Hội Trường tại Khu Công Nghiệp C

- Các sự kiện khác: Không

##### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

+ **Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm**

Địa bàn kinh doanh: Tất cả các tỉnh thành trong cả nước, các nước ở Châu Âu, (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

##### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

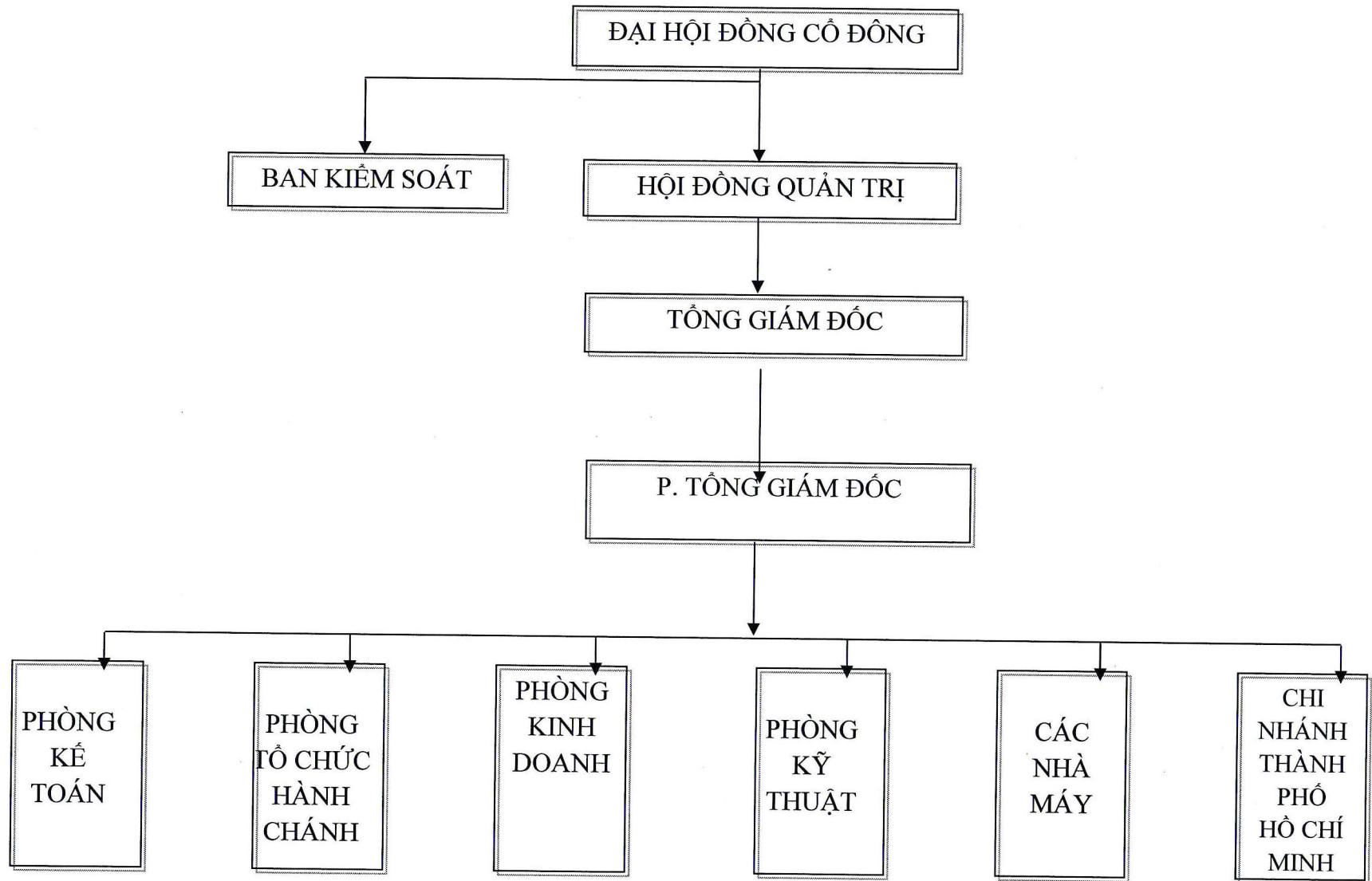
###### Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 7 người trong đó 01 Chủ tịch HĐQT, 6 thành viên HĐQT, Ban kiểm soát 03 người gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên.

###### Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc gồm 01 tổng giám đốc và 02 phó tổng giám đốc, Các phòng ban chức năng, Các nhà máy sản xuất, Chi nhánh.

**Sơ đồ 2: CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**



- Các công ty con, công ty liên kết: Không

#### **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Mở rộng thị trường trong và ngoài nước, ổn định sản xuất tạo bước phát triển bền vững.

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Giữ vững thị trường đã có, phát triển các thị trường tiềm năng như Đông Âu, Mỹ, Châu Á, phát triển mạnh thị trường nội địa

+ Đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ năng lực phục vụ lâu dài cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Phát triển sản xuất với sản phẩm chủ yếu là Bánh phòng tôm các loại và đa dạng hoá sản phẩm có nguyên liệu từ gạo, mở rộng ngành nghề kinh doanh để hạn chế rủi ro.

+ Mở rộng sản xuất, phát triển mặt hàng mới, tạo bước đi bền vững trong tương lai.

+ Đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để tăng năng suất, giảm chi phí nhân công, tiêu hao nhiên liệu

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.: Thúc đẩy ngành nông nghiệp phát triển, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương, đóng góp cho các công trình phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bị thiên tai v.v...

#### **5. Các rủi ro:**

- Rủi ro một mặt hàng: Do công ty chỉ có sản phẩm bánh phòng tôm là sản phẩm chủ lực chiếm trên 85% doanh số bán.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Tỷ giá USD tăng, sản lượng tăng nhẹ, chính sách điều chỉnh giá bán và cải tiến máy móc thiết bị... làm tăng doanh thu, giảm chi phí, nên làm tăng lợi nhuận, đạt vượt kế hoạch đề ra.

- Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp v.v...

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Công ty đã thực hiện đạt 100,84 % tổng doanh thu chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra và đạt 112,73 % so với cùng kỳ năm trước thể hiện như qua các chỉ tiêu sau:

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>TH NĂM 2015</b>	<b>% SO KẾ HOẠCH</b>
- Sản lượng tiêu thụ			
+ Sản phẩm chủ yếu	Tấn	6.521	100,32 %
- Tổng doanh thu	Đồng	238,981,409,341	100,84 %
- Lợi nhuận trước thuế	Đồng	26.600.402.696	115,65 %
- Thuế TNDN	Đồng	4.092.616.389	
- Lợi nhuận sau thuế	Đồng	22.507.786.307	
- Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	5.385.000	101,60 %



## 2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

### Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

#### 1. Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Hữu Quá:

Họ và tên:	Phạm Hữu Quá
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	09/08/1958
Nơi sinh:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	Tân Nhuận Đông, Châu Thành, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 18 25 12 73 - (067) 763 407
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + Từ 1976 đến 01/07/2004 + Từ 01/07/2004 đến 04/2008  + Từ 05/2008 đến 04/2014  + Từ 04/2014 đến nay	Làm việc tại Công ty CP. XNK Sa Giang - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang  - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang  - Chủ tịch HĐQT Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	39.841CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Lâm Văn Cường ( con rể) đang nắm giữ 61.482CP ( Mệnh giá 10.000 đ/CP ).



2- Ông Nguyễn Văn Kiêm Tổng Giám Đốc :

Họ và tên:	Nguyễn Văn Kiêm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/04/1967
Nơi sinh:	Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Tân Phú Trung , Châu Thành Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	366 Trần Hưng Đạo, Khóm1 phường 1 TP Sađéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	09 19 926486 –(067) 763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác: + 1995 - đến nay	Công tác tại Cty CP XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Cty CP XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.938cp (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Không

3. Phó Tổng Giám Đốc – Ông Mai Hoàng Tâm :

Họ và tên:	Mai Hoàng Tâm
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	26/04/1970
Nơi sinh:	Sađéc, Đồng Tháp
Quốc tịch:	Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thị xã Sa Đéc, Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú:	149/24 Khóm 3 phường 2 TP Sa Đéc, Đồng Tháp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913830151 - (067) 3763 155
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	kỹ sư công nghệ thực phẩm
Quá trình công tác: + Từ 1993 đến 1995 + Từ 1996 đến nay	Công tác tại XN chế biến thực phẩm ARICO Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	58.909 (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	- Bà Huỳnh Thị thủy Trang (Vợ ) đang nắm giữ 17.100 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP) - Bà Mai Thúy Phượng (Chị) đang nắm giữ 9.600 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

**4. Phó Tổng Giám Đốc – Bà Mật Bích Khuầy**

Họ và tên:	Mật Bích Khuầy
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	11/12/1969
Nơi sinh:	Phnôm-pênh(Campuchia)
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Campuchia

Địa chỉ thường trú:	
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	0913118103 - (067) 3763154
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân khoa học ngành hoá
Quá trình công tác: + Từ 1996 đến nay	Công tác tại Công ty CP. XNK Sa Giang
Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP. XNK Sa Giang
Số cổ phần nắm giữ:	50.540 CP (Mệnh giá 10.000 đ/CP)
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	Ông Nguyễn Văn Thêm (Chồng) đang nắm giữ 16.803 CP (Mệnh giá 10.000đ/CP)

– Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: 525 người trong đó 60 lao động gián tiếp (chiếm 11,43 %),

– Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động trong năm:

Từ tháng 3/2015 đến cuối năm thưởng 10% lương cho công nhân lao động trực tiếp đạt chuyên cần hàng tháng, từ tháng 5/2015 chuyển mức thưởng cố định hàng tháng sang thưởng phần trăm theo lương đối với lao động trực tiếp.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không**

#### **a) Các khoản đầu tư lớn: Không .**

Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết).

#### **b) Các công ty con, công ty liên kết: Không**

### **4. Tình hình tài chính**

#### **a) Tình hình tài chính**

**Bảng kết quả kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	127.325.019.193	143.578.202.648	113 %
Doanh thu thuần	210.735.072.942	234.893.177.269	111 %



Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.281.279.938	24.496.894.450	121 %
Lợi nhuận khác	(207.633.110)	2.103.508.246	1.013 %
Lợi nhuận trước thuế	20.073.646.828	26.600.402.696	133 %
Lợi nhuận sau thuế	18.569.879.222	22.507.786.307	121 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%	25%	100 %

Các chỉ tiêu khác: không

**b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :**

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	246,87 %	252,09 %	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	187,67 %	185,48 %	
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	22,52 %	23,58 %	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	29,07 %	30,86 %	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u>	9,52	9,81	
Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,66	1,64	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,10	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,19	0,21	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,15	0,16	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,10	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần: 7.147.580 cổ phần phổ thông đang lưu hành

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

-Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:

+Cổ đông lớn: 4.294.294 cổ phần chiếm 60,08 %

+Cổ đông nhỏ: 2.853.286 cổ phần chiếm 39,92 %

- Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

+Cổ đông tổ chức : 3.693.049 Cổ phần chiếm 51,67 %

- +Cổ đông cá nhân : 3.454.531 cổ phần chiếm 48,33 %
- Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài
  - + Cổ đông trong nước 7.064.235 cổ phần chiếm 98,83 %
  - + Cổ đông nước ngoài 83.345 cổ phần chiếm 1,17 %
- Cổ đông nhà nước và cổ đông khác
  - + Nhà nước nắm giữ : 3.565.759 cổ phiếu chiếm 49,89%
  - + Cổ đông khác : 3.581.821 cổ phiếu chiếm 50,11%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Trong năm công ty sử dụng 7.314 tấn nguyên liệu và khoảng 1.904 tấn bao bì để sản xuất và đóng gói sản phẩm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

### **6.2. Tiêu thụ năng lượng**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: điện năng sử dụng trong năm 2015 khoảng 3.051.000 kw, bên cạnh đó còn dùng năng lượng từ việc đốt khoảng 3.220 tấn củi trấu và khoảng 5.870 tấn trấu ròi

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

### **6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: trong năm công ty sử dụng khoảng 122.101 m<sup>3</sup> nước để phục vụ sản xuất do Cty TNHH MTV KHCN Bê Tông Nhẹ Hidico và Cty TNHH MTV Cấp nước & Môi trường Đô thị cung cấp

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

### **6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

### **6.5. Chính sách liên quan đến người lao động**

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lao động bình quân năm 2015 là 525 người và thu nhập bình quân là 5.385.000 đ/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tặng quà Tết Nguyên đán; tiền may đồ tết; lì xì năm mới Tết Nguyên đán; Quốc tế phụ nữ 08/03; du lịch trong năm; đường sữa bồi dưỡng đủ công; khám chữa bệnh; du lịch cho nhân viên có thâm niên từ 15 năm trở lên



- Công đoàn: Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, trợ cấp khó khăn, trợ cấp tang chế; bồi dưỡng đường sữa hàng quý.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

**6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Tài trợ quỹ học bổng các trường học; ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em Tỉnh Đồng Tháp; ủng hộ xây nhà tình thương, nhà tình nghĩa ở các địa phương; hỗ trợ quỹ vì người nghèo phường 2; hỗ trợ chi phí tổ chức lễ mừng thọ cho hội viên CLB hưu trí TP Sa Đéc; hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, học sinh vượt khó học giỏi phường Tân Quy Đông; hỗ trợ xây cầu Cán Cờ xã Long Hậu; hỗ trợ cất nhà tình thương cho trẻ em nghèo xã Phú Hựu; hỗ trợ chương trình lá lành đùm lá rách Báo thương hiệu và công luận; hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa, mái ấm công đoàn.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN**

*Lưu ý: (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)*

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Những tiến bộ công ty đã đạt được : Cải tiến máy móc thiết bị để hạ giá thành sản phẩm, mở rộng thị trường, mặt hàng sản phẩm từ gạo đang ngày càng phát triển.

**2. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài sản:**

Trong năm khách hàng Hoohing chuyển tiền nhằm tài khoản không phải của công ty Sa Giang (30.780 USD), công ty đang tiến hành nhờ luật sư liên hệ với Hoohing để thu tiền về. Không phát sinh nợ xấu khác. Trong năm 2015 đã đầu tư hoàn thành và đưa vào sử dụng hiệu quả các tài sản sau:

- Dàn tráng và sấy dẻo sản phẩm từ gạo hơn 1 tỷ đồng
- Hệ thống lò hơi công suất 10 tấn/ giờ tương đương 5 tỷ đồng
- Giàn sấy băng chuyền bánh phồng tôm tại nhà máy SG2 khoảng 2,4 tỷ đồng
- Hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy SG2 hơn 1,7 tỷ đồng

**b) Tình hình nợ phải trả**

-Nợ hiện tại chủ yếu là công nợ mua bán thường xuyên không có biến động lớn.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Tăng cường bộ phận bán hàng để mở rộng thị trường, khen thưởng cho cán bộ nhân viên tìm được khách hàng mới, thị trường mới, khen thưởng sáng kiến cải tiến máy móc thiết bị.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Doanh thu ngày càng tăng, thị trường được mở rộng, tăng khả năng cạnh tranh, khai thác có hiệu quả các thị trường tiềm năng, dự kiến tốc độ phát triển khoảng bình quân 10 %/năm cho những năm tiếp theo.

**5. Giải trình của Ban Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán : Không có**



#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Nhìn chung công ty đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu năm sau cao hơn năm trước đạt kế hoạch đề ra và vượt kế hoạch về lợi nhuận. , thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước , giải quyết chính sách lương thưởng cho người lao động kịp thời, đầy đủ, thị trường ngày càng được mở rộng. Ổn định bộ máy tổ chức Công ty, ổn định và trường bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống kiểm soát nội bộ tốt, được chính quyền địa phương các cấp đồng tình ủng hộ.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

-Ban giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong hoạt động của công ty, chấp hành tốt nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra.

##### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Mở rộng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu và nội địa, đầu tư, cải tiến máy móc thiết bị để giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

**V. Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

##### 1. Hội đồng quản trị

###### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	0,56%
02	Nguyễn Văn Kiệt	Thành viên HĐQT	0,71%
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT	0,82%
04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	1,51%
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	2,58%
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT độc lập	0%
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	0%

(danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

###### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban chiến lược : 5 người.
- Tiểu ban nhân sự: 3 người.

###### c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành 06 cuộc họp định kỳ và bất thường . Trong các cuộc họp có sự tham gia của đầy đủ 07 thành viên của HĐQT trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập; đại diện ban kiểm soát tham gia các cuộc họp HĐQT vào lần thứ I, IV, V, VI . HĐQT đã thảo luận và đề ra các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	CHỦ TRƯỞNG
01	Ngày 04/02/2015	- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 - Giao ngân sách cho hoạt động Marketing năm 2015, giao tiểu ban chiến lược xây dựng chiến lược 5 năm ( 2015-2020) trình HĐQT. - Ngày tổ chức đại hội cổ đông 2015 (15/04/2015)
02	Ngày 09/03/2015	- Thông qua Nghị Quyết về việc trả cổ tức đợt 2/2014 bằng tiền theo tỷ lệ



		15% VCP , thời gian chi trả 15/05/2015.
03	Ngày 02/04/2015	- Biểu quyết thông qua các nội dung tại văn bản 756/ĐTKDV –CNPN ngày 01/04/2015 của SCIC và các tài liệu họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 . - Dời ngày họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, tổ chức vào ngày 21/04/2015.
04	Ngày 29/05/2015	- Biểu quyết thông qua việc bổ sung thủ tục bổ nhiệm Phó Giám Đốc XN SG1 cho phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty hiện hành. Về BPT Tíc Tắc: hoàn thiện sản phẩm trong thời gian sớm nhất. - Gửi thư mời tham dự chào giá đến 4 cty kiểm toán lớn ( Big Four), HĐQT sẽ căn cứ vào bảng chào giá để xem có thuê Big Four hay không. - Giao Ban Tổng Giám Đốc quyết định mức tăng giá bán BPT nội địa phù hợp với từng loại trên cơ sở phân tích tình hình thị trường. - Về kênh phân phối hiện đại qua hệ thống siêu thị: Ban điều hành làm việc cụ thể với Đại Lý để ký Hợp Đồng / Biên bản cam kết phân phối để đảm bảo tăng độ phủ hàng hoá của Sa Giang. - Tiến hành làm mẫu bột gạo nghiên theo đúng tiêu chuẩn để gửi cho đối tác. Sau khi có thoả thuận hợp tác thì ban điều hành tiến hành việc nghiên cứu khả thi việc đầu tư máy móc trình HĐQT phê duyệt. - Thống nhất chủ trương cho bán xe cũ <b>Camry 2.4</b> 4 chỗ ( số xe 52V 1620, mua năm 2004), mua xe mới 7 chỗ phục vụ cho cán bộ quản lý đi công tác, giao Ban điều hành quyết định chọn dòng xe, thương hiệu xe.
05	Ngày 14/08/2015	- Thông qua việc đầu tư mua máy đóng gói tự động các sản phẩm từ gạo ( thay thế Nghị Quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 09/07/2015) - Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm Bánh Phồng Tôm Tích Tắc, thuê ngoài cảm quan, đánh giá chất lượng. - Giao Ban Điều Hành phân tích tỷ lệ nhân hàng riêng và nhân hàng Sa Giang trình HĐQT. - Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm Soát nghiên cứu điều lệ, Qui chế quản trị nội bộ để xin ý kiến đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 về sửa đổi Điều lệ công ty theo luật doanh nghiệp 2014.
06	ngày 10/11/2015	- Thông qua kế hoạch đầu tư thiết bị 2016. - Thông qua việc trả cổ tức đợt 1 năm 2015 tỷ lệ 15% /VCP thanh toán trong tháng 01/2016. ( Nghị Quyết 03/NQ.HĐQT.15 ngày 11/11/2015 )

- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia xây dựng quy chế tài chính, tiền lương và tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT về kế hoạch và chiến lược kinh doanh của đơn vị.

**d) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

- Tiểu ban chiến lược : Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh 5 năm ( 2015-2020) như chiến lược về thị trường , phát triển sản phẩm , về đầu tư mở rộng sản xuất , về đổi mới thiết bị , công nghệ .

- Tiểu ban nhân sự : Tham mưu cho HĐQT về các chính sách lương , thưởng và công tác đào tạo , bổ nhiệm , luân chuyển cán bộ cấp trung.

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

01/ Ông Phạm Hữu Quá

**Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.**



- 01/ Ông Phạm Hữu Quá
- 02/ Ông Nguyễn Văn Kiệm
- 03/ Ông Mai Hoàng Tâm
- 04/ Ông Phạm Thanh Hùng
- 05/ Ông Lê Văn Phúc
- 06/ Ông Phạm Thành Đô
- 07/ Ông Nguyễn Ngọc Vũ Chương

**2. Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
01	Hồng Lệ Vân (SCIC)	Trưởng Ban	0%
02	Đặng Thành Bửu	Thành viên	0,83%
03	Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	0,12%

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát họp 02 lần trong năm**

(đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Nội dung các cuộc họp : Soát xét hoạt động năm 2014 và tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty CP XNK Sa Giang .

Tham gia thường xuyên các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2018

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành về việc tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty

Kết hợp với Cty Kiểm Toán PWC Việt Nam xem xét báo cáo tài chính theo định kỳ 6 tháng và cả năm trong nhiệm kỳ 2014-2018

Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại hay tố cáo.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ TIỀN
01	Phạm Hữu Quá	Chủ tịch HĐQT	451.462.567
02	Nguyễn Văn Kiệm	Thành viên HĐQT	402.211.827
03	Mai Hoàng Tâm	Thành viên HĐQT	307.066.338
04	Lê Văn Phúc	Thành viên HĐQT	42.300.000
05	Phạm Thanh Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	42.300.000
06	Phạm Thành Đô	Thành viên HĐQT độc lập	42.300.000
07	Nguyễn Ngọc Vũ Chương	Thành viên HĐQT (SCIC)	37.700.000
08	Mật Bích Khuê	Phó Tổng Giám Đốc	280.140.821
09	Hồng Lệ Vân ( SCIC)	Trưởng ban	37.700.000
10	Đặng Thành Bửu	Thành viên	29.600.000
11	Nguyễn Dương Thảo	Thành viên	31.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ Thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty trong quá trình quản lý điều hành của đơn vị, báo cáo kịp thời đầy đủ đúng qui định.



## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được cung cấp trên trang website của công ty và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



*Phạm Hữu Quát*